

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 6 - 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và Ông Mai Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Diệu L, sinh năm 1998; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Diệu L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, luôn xảy ra mâu thuẫn, kể cả từ những việc nhỏ nhặt trong đời sống vợ chồng. Vì không sống chung được nữa nên vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2022. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/11/2020; Chị có nguyện vọng sau ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Hân tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn N:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập để anh N tham gia tố tụng nhưng anh N không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn xác định: “Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Diên Phúc, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, chủ hộ là anh Nguyễn Văn N. Hiện nay anh Nguyễn Văn N đang có mặt, làm ăn, sinh sống tại địa phương”.

Tại Ủy ban nhân dân Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn xác định: “Ủy ban nhân dân phường Quảng Phúc đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, đã giao cho anh N, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập các lần đến hòa giải tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản, cán bộ liên lạc đã trực tiếp mang các văn bản đến và giao cho anh N, nhưng do anh N đi biển vắng nhà nên đã giao cho bà Hiền (mẹ đẻ anh N), bà Hiền cam kết giao lại cho anh N những giấy tờ trên. Các văn bản của Tòa án đã được UBND phường giao lại đầy đủ, lý do anh N không đến Tòa án giải quyết thì Ủy ban nhân dân phường không rõ”.

Ngày 04/4/2023, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên tòa vào ngày 20/4/2023 nhưng anh N vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục triệu tập anh N đến tham gia phiên tòa vào ngày 09/6/2023 nhưng anh N vẫn vắng mặt, các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Diệu L giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn N; nguyện vọng nuôi con chung sau ly hôn; đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo chị L từ khi vợ chồng chung sống, ly thân nhau đến nay, anh N không có trách nhiệm gì về kinh tế với gia đình và con cái, Chị làm nghề buôn bán, có thu nhập và kinh tế đảm bảo để nuôi con, do đó Chị rút yêu cầu Tòa án buộc anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Đề

ngợi Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Diệu L. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung là Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 24/11/2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L rút yêu cầu buộc anh N cấp dưỡng nuôi con, cam đoan đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của chị L; đối với tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Trần Thị Diệu L có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn N, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn N có đăng ký cư trú tại tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh Nguyễn Văn N nhưng anh N vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 243, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền, không vi phạm điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình thủ tục hòa giải và chuẩn bị xét xử, chị L thừa nhận cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, kể cả từ những việc nhỏ nhất trong đời sống, anh N không không làm ăn, chăm lo gia đình, vợ chồng đã ly thân nhau; xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh N.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh N bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị L và anh N không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn N vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Diệu L, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Diệu L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị L xác định, quá trình chung sống sau kết hôn giữa Chị và anh N có một con chung là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/11/2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con, rút yêu cầu buộc anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có quan điểm hay yêu cầu gì về nuôi con; mặt khác, cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, để cho cháu có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường về tâm sinh lý. Do vậy, cần giao cháu H cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị L rút yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền và nghĩa vụ của bố mẹ sau ly hôn đối với con cái, xét đây là ý chí tự nguyện của chị L nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: chị Trần Thị Diệu L phải chịu nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 243; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của chị Trần Thị Diệu L về việc yêu cầu Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Diệu L; xử cho chị Trần Thị Diệu L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 18/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về con chung: giao con chung của Anh, Chị là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/11/2020 cho chị Trần Thị Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền qua lại thăm con; chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

5. Về án phí sơ thẩm: chị Trần Thị Diệu L chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003524 ngày 30 tháng 12 năm 2022; chị L đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng Thuận, tx. Ba Đồn
(GCNKH số 38, ngày 18/11/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức